

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2017/HSST**
Ngày 08/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Bình.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lưu Danh Sử.
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị H**, (Tên gọi khác: không).

Sinh năm 1970, tại N - Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Bố đẻ: Đào Đức T (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị S, sinh năm 1933; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm; Chồng: Trương Văn L, sinh năm 1964; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991 con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 28/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tuyên phạt Đào Thị H 03 tháng tù và phạt bổ sung 8.000.000^d về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm 400.000^d. Đến ngày 28/02/2017, Đào Thị H đã chấp hành xong khoản án phí, tiền phạt và hình phạt tù.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Trú tại: đội 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Chị Phan Thị N, sinh năm 1966; Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

4. Anh Mậu Quang T, sinh năm 1969 và chị Quách Thị Hsinh năm 1968; Cùng trú tại: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 02/3/2017, Đào Thị H, Nguyễn Văn K sinh năm 1964 trú tại Đ, xã S, huyện N, Nguyễn Thị T sinh năm 1972 trú tại thôn Đ, xã S, huyện N và Phan Thị N sinh năm 1966 trú tại thôn Đ, xã P, huyện N đến nhà anh Mậu Quang T sinh năm 1969 trú tại thôn C, xã P, huyện N để ăn sáng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày sau khi ăn sáng xong Nguyễn Văn K rủ H, N, T đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Nguyễn Văn K lấy 01 bộ tú lơ khơ để ở bàn uống nước nhà anh T cùng Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Phan Thị N vào trong gian buồng nhà anh T ngồi xuống chiếu được trải sẵn trong buồng để đánh bạc. Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn K, Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Phan Thị N quy định mỗi ván cá cược từ 10.000^d đến 50.000^d. Khi Nguyễn Văn K, Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Phan Thị N đang đánh bạc thì có Đinh Văn T sinh năm 1948 trú tại thôn X, xã Q, huyện N đến ngồi xem không tham gia đánh bạc. Đến 11 giờ cùng ngày khi Nguyễn Văn K, Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Phan Thị N đang đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp cùng công an xã P bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.470.000^d, 01 chiếu cói đôi, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Thu của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, thu của Đào Thị H 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và 01 điện thoại di động nokia 206 màu đen, thu của Phan Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng.

- Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 10/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đào Thị H về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 khoản 1, khoản 3 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đào Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đào Thị H từ 12 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền

4.470.000^d mà bị cáo và các đối tượng đã sử dụng đánh bạc; Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cối đôi, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 11 giờ 00 ngày 02/3/2017 tại gia đình anh Mầu Quang T ở thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đào Thị H cùng với Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N đã sử dụng 01 bộ bài lơ khơ 52 quân bài để đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.470.000^d bị bắt quả tang;

Đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N là các đối tượng sử dụng số tiền 4.470.000^d (dưới 5.000.000^d) để đánh bạc; Theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 qui định “người nào đánh bạc được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000^d đến dưới 50.000.000^d...”. Bản thân Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc vì vậy căn cứ vào Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội 13 và căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội. Do đó hành vi của Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N không cấu thành tội Đánh bạc.

Đối với Đào Thị H mặc dù số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000^d nhưng bị cáo đã có 01 tiền án ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục “Đánh bạc” nên Đào Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với vụ án này.

Hành vi của bị cáo Đào Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được qui định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Đào Thị H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Thị H là phụ nữ đã có gia đình có chồng và 02 con đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện. Ngày

28/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù và phạt bổ sung 8.000.000^d về tội “Đánh bạc”, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục lao vào những cuộc “đổ đen” sát phạt nhau; Tuy nhiên số tiền mà bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc lần này dưới 5.000.000^d, vì vậy bản án số 28/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình là yếu tố định tội của lần phạm tội này và không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ chồng đều già yếu, chồng thì ốm đau bệnh tật, bản thân là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Mầu Quang T và chị Quách Thị H là chủ nhà không biết việc Nguyễn Văn K, Đào Thị H, Nguyễn Thị T và Phan Thị N đánh bạc tại nhà mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N tham gia đánh bạc cùng Đào Thị H, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và Phan Thị N là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng thu của Nguyễn Văn K, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và 01 điện thoại di động nokia 206 màu đen thu của Đào Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng thu của Phan Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu cói đôi là đồ vật của gia đình anh Mầu Quang T và chị Quách Thị H bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội. Anh T và chị H xác định những đồ vật trên đã cũ và không có giá trị sử dụng; Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.470.000^d của bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Thị H 12.000.000^d (Mười hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc còi đôi (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.470.000^d (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền 4.470.000^d hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tại kho bạc Nhà nước huyện N, theo uỷ nhiệm chi số 25.

3. Án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng các điều 21 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyễn Văn K, Phan Thị N, Nguyễn Thị T, Mậu Quang T và Quách Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA.DS huyện N;
- Thi hành án H.Sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, V.phòng);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

